

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GT  
TỈNH KG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HSST

Ngày 31-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GT, TỈNH KG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm P L

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Thành p.

2. Ông Trương Văn H

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh T, Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN

GT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN GT tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy P, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân HUYỆN GT, TỈNH KG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo: **Huỳnh Hữu P**- Sinh năm: 1997; Giới tính: Nam

- Tên gọi khác: **Hậu**

- Nơi ĐKKHKT: Không.

- Chỗ ở hiện nay: Kp 4, Phường ĐH, tp HT, TỈNH KG.

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Không;

- Trình độ văn hóa: 0/12;

- Họ tên Cha: Huỳnh T K- Sinh năm: 1964 (sống);

- Họ tên Mẹ: Trương Thị Tuyết M- Sinh năm: 1966 (sống);

- Họ tên vợ: Lê Thị Thùy D- Sinh năm 1998

- Anh, chị, em ruột: 01 người, sinh năm 1993;

- Tiền án, tiền sự: Ngày 12/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 03 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, 01 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản; Ngày 18/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 06 năm tù giam. Đã chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Định Thành vào ngày 18/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/3/2020, bị khởi tố và tạm giam ngày 02/4/2020 theo Lệnh tạm giam số 03/LTG ngày 02/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN GT, TỈNH KG. (Bị cáo có mặt)

**Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, ấp TP, xã PM, HUYỆN GT, TỈNH KG.

**Người làm chứng:**

- Ông Phạm Quốc T. (vắng mặt)
- Ông Huỳnh Văn N. (vắng mặt)
- Ông Lâm Văn M. (có mặt)
- Ông Nguyễn Hùng D. (có đơn xin vắng)
- Ông Nguyễn Trường Đ. (vắng mặt)
- Ông Huỳnh Thanh T. (có mặt)
- Ông Huỳnh T K. (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Huỳnh Hữu P và đồng bọn đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại anh Nguyễn Văn L cụ thể như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 27/3/2020 P gặp người tên Trí (chưa xác định định lý lịch) tại khu vực tượngĐ Mạc Cửu thuộc thành phố Hà Tiên, Kiên Giang cùng rủ nhau đi kiếm tài sản lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi Trí chở P bằng xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 68S6-0032 xe của Trí đi đến HUYỆN GT, khoảng 05 giờ ngày 28/3/2020 cả hai đến ấp TP, xã PM, HUYỆN GT, TỈNH KG phát hiện xe mô tô BKS 68F1-069.21 của ông Nguyễn Văn L đang đậu T nền bê tông (trước cơ sở sản xuất nước đá Tài Thanh) không có người trông giữ, nên P ở ngoài canh đường còn Trí lén lút vào lấy trộm xe BKS 68F1-069.21 của ông L dẫn ra ngoài đường quốc lộ N1, do xe trộm được không có chìa khóa nên P điều khiển xe mô tô BKS 68S6-0032 đẩy xe trộm được do Trí điều khiển đi về hướng HUYỆN GT. Khi đến cầu Quốc Phòng thuộc ấp Rạch Dứa, xã Phú Mỹ, HUYỆN GT thì xe mô tô BKS 68S6-0032 do P điều khiển bị hư nên Trí ở lại sửa xe còn P dẫn bộ xe trộm được qua cầu Quốc Phòng vào đường bê tông thuộc khu phố 5, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, TỈNH KG để tìm công cụ khởi động xe trộm và đợi Trí. Sau khi Trí sửa xe xong thì chạy đến chỗ P, lúc này P điều khiển xe BKS 68S6-0032 đẩy xe trộm được do Trí điều khiển đi về hướng thành phố Hà Tiên. Đi một đoạn qua cầu sắt thì Trí đem xe lấy trộm được cất giấu vào bụi cây ven đường rồi cùng P điều khiển xe mô tô BKS 68S6-0032 đi tìm công cụ phá khóa xe trộm được. Khi đến nhà ông Nguyễn Hùng D cả hai mượn tua vít nhưng không có, cùng lúc đó P gặp ông Nguyễn Trường Đ đang T ghe cặp bờ kênh nên P mượn ôngĐ được một chiếc tua vít. Do xe BKS 68S6-0032 tiếp tục bị hư nên P và Trí cả hai đi nhờ xe chở nước đá của ông Huỳnh Thanh T hướng ra cầu Quốc Phòng, khi đến gần địa điểm cất giấu xe lấy trộm thì cả hai xuống và đi bộ lại chỗ

cất giấu xe. Đến nơi cất giấu xe trộm P dùng tay kéo M yên xe để Trí thò tay vào yên xe lấy ra 02 cái ví, trong ví có 3.500.000 đồng và các giấy tờ cá nhân của ông L. Sau đó P dùng tua vít mượn được tháo ốp trước xe trộm được và tìm cách cắt dây nguồn để khởi động xe đem đi tiêu thụ thì bị ông Phan Quốc T phát hiện truy hô, sợ bị phát hiện nên P và Trí bỏ trốn. Đến ngày 30/3/2020 P đến Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN GT tự thú về hành vi phạm tội của mình, đến ngày 02/4/2020 P bị khởi tố và tạm giam (BL 01-06, 17-18, 89-129).

**Tình tiết tăng nặng:** P đã bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên đã tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BL 09, 44-74).

**Tình tiết giảm nhẹ:** Sau khi thực hiện hành vi phạm tội P đã đến Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN GT tự thú; trong quá trình điều tra, truy tố P thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BL 01-02, 03-03, 17-18, 109-114).

Theo Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG, ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự HUYỆN GT Kết luận: 01 xe mô tô hai bánh, đã qua sử dụng, BKS 68F1-069.21, nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng giá trị còn lại là 16.000.000 đồng (Bút lục 29-30).

**\* Vật chứng trong vụ án gồm có:** 01 xe mô tô hai bánh, đã qua sử dụng, BKS 68F1-069.21, nhãn hiệu Honda Vision hiện đã trả lại cho ông Nguyễn Văn L; 01 cây tua vít dài 24cm, phần thân bằng kim loại dài 15cm đã rỉ sét, phần cán nhựa dài 09cm có chữ TOP, đã trả cho ông Nguyễn Trường Đ (BL 24, 83-84)

- 01 xe mô tô BKS 68S6-0032, nhãn hiệu HANSOM, số máy 100E0800367, số khung CG0021H800367, màu sơn: nâu, xe đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều nơi (BL 11, 22, 87, 136).

- 01 áo khoác dài tay hiệu **HEAD**, màu xám đen, size L, đã qua sử dụng;

- 01 đôi dép quai kẹp (dép lười), màu xám, có quai kẹp màu đen không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, dính nhiều bùn đất;

- 01 đôi dép quai ngang hiệu Adidas, màu đen, đã qua sử dụng, dính nhiều bùn đất (BL 24, 27).

- 01 áo thun tay ngắn màu đen có chữ DOLICE & GABBANA trước ngực, đã qua sử dụng;

- 01 quần jean ống dài, màu đen, đã qua sử dụng (BL 23).

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Tại Tòa, bị hại ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền sửa xe và các chi phí khác tổng cộng là 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng); Bị cáo thống nhất bồi thường số tiền nêu T cho ông L.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSGT ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN GT đã truy tố bị cáo **Huỳnh Hữu P** về tội "Trộm cắp

tài sản” theo quy định tại **khoản 1 Điều 173** của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Hữu P** phạm tội "Trộm cắp tài sản"  
Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Áp dụng Điều 364, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

2/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hữu P** từ 18 đến 24 tháng tù có thời hạn.

3/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Các vật chứng đã trao trả cho chủ sở hữu nên không xét.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô BKS 68S6-0032, nhãn hiệu HANSOM, số máy 100E0800367, số khung CG0021H800367, màu sơn: nâu, xe đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều nơi.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo khoác dài tay hiệu **HEAD**, màu xám đen, size L, đã qua sử dụng;

- 01 đôi dép quai kẹp (dép lười), màu xám, có quai kẹp màu đen không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, dính nhiều bùn đất;

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hữu P:

- 01 đôi dép quai ngang hiệu Adidas, màu đen, đã qua sử dụng, dính nhiều bùn đất (BL 24, 27).

- 01 áo thun tay ngắn màu đen có chữ DOLICE & GABBANA trước ngực, đã qua sử dụng;

- 01 quần jean ống dài, màu đen, đã qua sử dụng (BL 23).

4/ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn L số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Được nói lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 58 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an HUYỆN GT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN GT, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu,

chứng cứ bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vì muốn có tiền để tiêu xài, khoảng 05 giờ ngày 28/3/2020 bị cáo rủ Trí (chưa xác định định nhân thân lý lịch) đi trộm tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài khi đến cơ sở sản xuất nước đá Tài Thanh tại ấp TP, xã PM, HUYỆN GT, TỈNH KG bị cáo canh đường để cho Trí vào trong lén lút lấy trộm trót lọt xe 01 mô tô BKS 68F1-069.21 của ông Nguyễn Văn L bên trong cốp xe có 3.500.000đ . Theo kết luận định giá, giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp có giá trị là 16.000.000 đồng. Tổng giá trị bị chiếm đoạt là 19.500.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với các tình tiết đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo **Huỳnh Hữu Pdã** phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Điều 173 Bộ luật hình sự nêu:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật.*

.....

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo còn trẻ và có sức khỏe, lẽ ra phải cố gắng lao động chân chính, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo lười lao động, muốn hưởng thụ bằng tài sản của người khác mà không phải do công sức của mình tạo ra. Bị cáo nhận thức rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ mà bất kỳ ai xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân: Ngày 12/6/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 03 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, 01 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản và đến ngày 18/9/2014 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 02 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 06 năm tù giam. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Định Thành vào ngày 18/6/2019. Đáng lẽ ra bị cáo phải biết hối cải về hành vi phạm tội của mình trước đây nhưng bị cáo lại tiếp tục tái phạm trong khi chưa được xóa án tích, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra trình diện cơ quan công an và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cũng như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm vừa để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích T, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng răn đe, làm gương cho những ai có ý định, hành vi tương tự.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Vật chứng đã được trao trả cho chủ sở hữu nên HĐXX miễn xét. Vật chứng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa, bị hại ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường tiền sửa xe và các chi phí khác tổng số tiền là 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng), bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của ông L nên HĐXX ghi nhận.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ T,*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Hữu P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Áp dụng Điều 364, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hữu P20** (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2020

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự 2015;

- Các vật chứng đã trao trả cho chủ sở hữu nên miễn xét.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô BKS 68S6-0032, nhãn hiệu HANSOM, số máy 100E0800367, số khung CG0021H800367, màu sơn: nâu, xe đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều nơi.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo khoác dài tay hiệu **HEAD**, màu xám đen, size L, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đôi dép quai kẹp (dép lười), màu xám, có quai kẹp màu đen không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, dính nhiều bùn đất.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hữu P:

- 01 (một) đôi dép quai ngang hiệu Adidas, màu đen, đã qua sử dụng, dính nhiều bùn đất.

- 01 (một) áo thun tay ngắn màu đen có chữ DOLICE & GABBANA trước ngực, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần jean ống dài, màu đen, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu P phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn L số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/8/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TỈNH KG
- VKSND HUYỆN GT;
- Công an TỈNH KG (PV27);
- Sở Tư pháp TỈNH KG;
- Cơ quan CSĐT, CA HUYỆN GT;
- Chi cục THADS HUYỆN GT;
- Bị cáo, Những người TGTT;
- Lưu: HS.

**Lâm P L**